TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST- VHNGĐ	*H, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 152/2019/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phạm Văn C - Sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

+ Chị Bùi Thị Ngọc M - Sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

Xét thấy: Người yêu cầu anh Phạm Văn C và chị Bùi Thị Ngọc M tự nguyện rút đơn yêu cầu.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 152/2019/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu có quyền yêu cầu Toà án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Về tiền tạm ứng lệ phí: Sung quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Phạm Văn C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000916 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- VKSND TP. H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị L